

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 31-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đức Lộc;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn H, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16 tháng 3 năm 1994 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 và con bà Nông Thị O, sinh năm 1962; có vợ là Lãng Thị H, sinh năm 1992 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/4/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Hương L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Đức G. Vắng mặt.
- *Người chứng kiến:* Anh Hoàng Văn M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2019, anh Hoàng Văn H mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 12D1-129.xx của anh Hoàng Minh T để đi lại; khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Hoàng Văn H đi đến chân đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để chiếc xe mô tô tại đây và đi bộ lên đồi.

Khoảng 15 giờ ngày 14/3/2019, Nông Văn H một mình đi bộ từ trên đồi K xuống đường mòn L (chân đồi K), thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì nhìn thấy nhiều chiếc xe mô tô đang dựng ở gần đường mòn L mà không có ai trông giữ nên Nông Văn H nảy sinh ý định lấy trộm một chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Sau khi quan sát xung quanh, Nông Văn H đi đến cạnh một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 12D1-129.xx; Nông Văn H ngồi xuống, dùng tay phải luồn vào trong ổ điện xe mô tô giật ra hai sợi dây điện màu đen đứt ra khỏi mối nối, sau đó đấu hai đầu sợi dây điện đó với nhau. Tiếp đó Nông Văn H dùng kim mang sẵn trên người tháo biển kiểm soát của chiếc xe mô tô ra và dắt xe sang nhà hoang cách đó khoảng 200 mét để giấu. Khi giấu xong chiếc xe, Nông Văn H cầm biển kiểm soát của chiếc xe đi lên đồi K và vứt sang địa phận đất Trung Quốc rồi đi vác hàng. Đến tối cùng ngày, Nông Văn H quay lại ngôi nhà hoang nơi cất giấu xe mô tô, dùng chân đạp nổ máy chiếc xe mô tô và điều khiển xe về nhà ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tại nhà, Nông Văn H dùng tô vít để cạy cốp xe ra kiểm tra thì phát hiện bên trong cốp có 01 quyển sổ hộ khẩu và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn H.

Khoảng 16 giờ ngày 14/3/2019, anh Hoàng Văn H đi xuống chân đồi K thì không thấy chiếc xe mô tô ở vị trí đã để; sau khi tìm kiếm không thấy chiếc xe mô tô nêu trên, anh Hoàng Văn H đã trình báo với cơ quan công an.

Sáng ngày 15/3/2019, Nông Văn H điều khiển xe đi vào khu vực xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và đi bộ lên đỉnh đồi K, Nông Văn H vứt 01 giấy chứng minh nhân dân cùng 01 quyển sổ hộ khẩu của anh Hoàng Văn H sang địa phận Trung Quốc, sau đó tiếp tục đi vác hàng. Sáng ngày 17/3/2019, Nông Văn H điều khiển chiếc xe mô tô trên đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Hoàng Đức G tại thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để thay 02 ổ khóa mới (01 ổ khóa điện và 01 ổ khóa cốp) với giá 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng. Hàng ngày, Nông Văn H sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi lại, khi không sử dụng thì giấu chiếc xe mô tô trên tại nhà hoang thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/4/2019, tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, khi Nông Văn H đang dắt chiếc xe mô tô trên thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện thu giữ chiếc xe mô tô nêu trên và 01 chìa khóa xe. Tại cơ quan điều tra, Nông Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi

trộm cắp tài sản.

Đối với 01 biên kiểm soát 12D1-129.xx; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 quyển sổ hộ khẩu của anh Hoàng Văn H, Nông Văn H khai nhận đã vứt sang địa phận đất Trung Quốc, Cơ quan điều tra không tiến hành truy tìm được.

Ngày 09/4/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô. Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐ ĐGTS ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn xác định chiếc xe mô tô mà Nông Văn H đã trộm cắp có giá trị là: 10.792.000 (mười triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận định giá.

Tại cơ quan điều tra và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Hoàng Văn H và anh Hoàng Minh T trình bày đã được nhận lại chiếc xe mô tô và chìa khóa xe, không yêu cầu bồi thường và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 21/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô và chìa khóa xe mô tô, ngày 07/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại chiếc xe mô tô và chìa khóa xe cho chủ sở hữu là anh Hoàng Minh T (do anh Hoàng Văn H được ủy quyền nhận) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng. Về mức hình phạt: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngay khi được kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác khai nhận chiếc xe mô tô bị cáo đang dắt là do bị cáo lấy trộm thể hiện người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn H đều khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 15 giờ ngày 14/3/2019, tại khu vực đường mòn L (chân đồi K), thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn H đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen đỏ biển kiểm soát 12D1-129.xx thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Minh T (đang trong thời gian cho anh Hoàng Văn H mượn) với mục đích sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Theo Kết luận của hội đồng định giá, chiếc xe mô tô mà Nông Văn H lấy trộm trị giá 10.792.000 (mười triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn) đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, bản vẽ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bản thân sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để có phương tiện cho việc đi lại của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lần phạm tội này là lần đầu và tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2013 cho đến nay, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 17/5/2019 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, không sở hữu tài sản có giá trị; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô và chìa khóa xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Hoàng Minh T, do anh Hoàng Văn H được ủy quyền nhận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại chiếc xe mô tô, chìa khóa xe và không yêu cầu bồi thường; đại diện Viện kiểm sát không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về các nội dung của vụ án và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định nên chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự không có căn cứ chấp nhận.

[12] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn H 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/4/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn
- CQTHAHS CA H. V, T. LSơn
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa
- Bị hại; Người CQLNVLQ đến VA;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh